

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **311** /2023/HS-PT

Ngày: 28/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các thẩm phán:

Ông Võ Văn Toàn

Ông Trần Phương Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà
Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 260/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Văn Q**, sinh ngày 16/6/1953 tại Campuchia; Nơi đăng ký thường trú: Số x Lê L, khu phố Phước H, thị trấn Phước B, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm: không rõ (chết) và bà Huỳnh Thị R, sinh năm: không rõ (chết); Vợ: Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1963; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố Phước H, thị trấn Phước B, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại là bà Trần Thị Thu Ng¹ và những người làm chứng nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 28/01/2022, Trần Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 51H-XXX.XX chở vợ là bà Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1963 từ khu phố Phước H, thị trấn Phước B, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến nhà bà Dương Thị T1 (mẹ ruột bà Ng) ở ấp Phước H, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Do có mâu thuẫn từ trước với bà Trần Thị Thu Ng1, sinh năm 1965 (em ruột bà Ng) về việc chia đất trong gia đình nên khi thấy bà Ng1 ở nhà bà T1, thì Quý đi ra ngoài đến khu vực trước nhà của ông Dương Văn H, sinh năm 1967 (con rể của bà T1) cách nhà bà T1 khoảng 30m để nói chuyện với ông H. Sau đó, Q nghe thấy bà Ng1 và bà Ng cự cãi với nhau nên Q nói “Bà điên nặng rồi, lên xe tôi chở đi Biên Hòa” rồi Q và bà Ng1 xảy ra cự cãi với nhau. Bà Ng1 nói “Tụi bay giống đàn bà quá đi, thôi đừng nói nữa, tụi mày có ghét quá thì chém tao đi”, rồi đi ra khu vực phía sau nhà lấy 02 con dao loại chặt dừa cầm trên hai tay (gồm 01 con dao dài 30cm có cán dao và lưỡi dao bằng kim loại; 01 con dao dài 30cm có lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ) đến chỗ Q và ông H đang đứng với mục đích thách thức Q chém bà Ng1. Khi bà Ng1 còn cách Q khoảng 1,5m, do lo sợ bị bà Ng1 chém nên Q lấy 01 đoạn cây bằng tre tròn, dài 130cm, đường kính 04cm trên đồng củi phía sau lưng, Q giơ lên cao, đánh từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng tay phải của bà Ng1 làm con dao rơi xuống đất, Q tiếp tục dùng đoạn cây trên đánh trúng tay trái của bà Ng1 làm con dao còn lại rơi xuống và bà Ng1 bị ngã xuống đất nên Q ném đoạn cây tre trên tại hiện trường rồi đi vào nhà ông H. Hậu quả, bà Ng1 bị sưng đau cẳng tay phải, cánh tay phải, ngực phải, gãy hai tầng xương trụ phải, gãy hờ độ 1 đốt giữa ngón III tay trái và được điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi xảy ra sự việc, bà Ng1 đến Công an xã Long Phước, huyện Long Thành tố cáo Q về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1045/TgT/2022 ngày 23/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận:**

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương gãy 02 tầng xương trụ phải đã phẫu thuật kết hợp xương hiện can tốt, trục thẳng. Tỷ lệ: 21%.
- Tồn thương gãy đốt II ngón 3 bàn tay trái. Tỷ lệ 01%
- Sẹo mô bờ trong cẳng tay phải kích thước 17x0,2cm. Tỷ lệ 02%

2/ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần

Thị Thu Ng1–1965, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 23% (hai mươi ba phần trăm).

3/ Kết luận khác: Không.

*** Tại Bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0882/GĐHS/2022 ngày 27/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận:**

1/ Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu:

– Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/01/2022 nạn nhân Trần Thị Thu Ng1 bị đánh gây thương tích.

– Tồn thương chính: Sưng đau cẳng tay phải, cánh tay phải, ngực phải. Gãy hai tầng xương trụ phải. Gãy hở độ 1 đốt giữa ngón III tay trái.

2/ Kết luận theo nội dung trung cầu, yêu cầu giám định:

– Sưng đau cẳng tay phải, gãy hai tầng xương trụ phải. Tồn thương này do vật tày tác động lực mạnh một đến hai cái vào vùng cẳng tay phải theo hướng từ trái qua phải, từ trong ra ngoài gây nên hoặc theo phản xạ tự nhiên khi tác động vùng đầu nạn nhân sẽ đưa tay lên đỡ nên sẽ có hướng từ trên xuống dưới. Hung khí là khúc tre như mô tả ở trên do Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

– Sưng đau cánh tay phải. Tồn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vào vùng cánh tay phải theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong gây nên. Hung khí là khúc tre như mô tả ở trên do Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

– Sưng đau ngực phải. Tồn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vào vùng ngực phải theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong gây nên. Hung khí là khúc tre như mô tả ở trên do Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

– Gãy hở độ 1 đốt giữa ngón III tay trái. Tồn thương này do vật tày tác động lực vừa đủ vào vùng đốt giữa ngón III tay trái gây nên. Hung khí là khúc tre như mô tả ở trên do Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành gửi giám định có thể gây nên tổn thương này.

Trước Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận pháp y về thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành quyết định:

Căn cứ các Điều 327, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 3, 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Thu Ng1 số tiền là 70.995.000 đồng (bảy mươi triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 12/5/2023, bị cáo Trần Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo nộp chứng cứ mới là giấy xác nhận của bị hại Trần Thị Thu Ng1 về việc bị cáo đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại là 100.000.000 đồng và yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã giao nộp chứng cứ mới là đơn xác nhận đã bồi thường xong cho bị hại và bị hại bãi nại cho bị cáo, tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo đã đủ 70 tuổi. Xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q được làm trong thời hạn phù hợp quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 28/01/2022, do có mâu thuẫn từ trước với bà Trần Thị Thu Ng1 (em vợ của bị cáo) về việc chia đất trong gia đình nên khi thấy bà Ng1 ở nhà bà T1 (mẹ vợ của bị cáo) thì Q đi ra ngoài đến khu vực trước nhà của ông Dương Văn H (con rể của bà T1) cách nhà bà T1 khoảng 30m để nói chuyện với ông H. Sau đó, Q nghe thấy bà Ng1 và bà Ng cự cãi với nhau nên Q nói “Bà điên nặng rồi, lên xe tôi chở đi Biên Hòa” rồi Q và bà Ng1 xảy ra cự cãi với nhau. Bà Ng1 nói “Tụi bay giống đàn bà quá đi, thôi đừng nói nữa, tụi mày có ghét quá thì chém tao đi”, rồi đi ra khu vực phía sau nhà lấy 02 con dao loại chặt dừa cầm trên hai tay (gồm 01 con dao dài 30cm có cán dao và lưỡi dao bằng kim loại; 01 con dao dài 30cm có lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ) đến chỗ Q và ông H đang đứng với mục đích thách thức Q chém bà Ng1. Khi bà Ng1 còn cách Q khoảng 1,5m, do lo sợ bị bà Ng1 chém nên Q lấy 01 đoạn cây bằng tre tròn, dài 130cm, đường kính 04cm trên đồng củi phía sau lưng, Q giơ lên cao, đánh từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng tay phải của bà Ng1 làm con dao rơi xuống đất. Q tiếp tục dùng đoạn cây trên đánh trúng tay trái của bà Ng1 làm con dao còn lại rơi xuống. Khi thấy bà Ng1 bị ngã xuống đất nên Q ném đoạn cây tre trên tại hiện trường rồi đi vào nhà ông H.

Hậu quả, bà Ng1 bị sưng đau cẳng tay phải, cánh tay phải, ngực phải, gãy hai tầng xương trụ phải, gãy hở độ 1 đốt giữa ngón III tay trái và được điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh với tỷ lệ thương tật 23%.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại một phần lỗi là cầm dao và thách thức bị cáo chém bị hại (quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết mới là bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại (số tiền 100.000.000 đồng) cho người bị hại, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo hiện nay đã trên 70 tuổi, hiện đang mắc các chứng bệnh đái tháo đường, gan nhiễm mỡ, sạn thận, bướu tuyến tiền liệt, viêm đa khớp, cao huyết áp, đơn xác nhận của địa phương về việc bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự và có thành tích ở địa phương được tặng giấy khen (quy định tại điểm b, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[5] Căn cứ vào diễn biến sự việc, Điều 65 Bộ luật hình sự, nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại có phần lỗi khi chủ động đẩy mâu thuẫn giữa các bên lên cao, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có địa chỉ rõ ràng, nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành theo quy định là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thu Ng1 đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ theo điểm đ, khoản 2, Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Q cho thị trấn Phước B, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 61/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Phượng